

Số: **47/2022/QĐST-VDS**
V/v: *Tuyên bố một người mất tích*

B, ngày 30 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: *Tuyên bố một người mất tích*
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thu Trang**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hằng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên họp: Bà **Bùi Mai Phương** -
Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 113/2021/TL-VDS ngày 01 tháng 11 năm 2021 về yêu cầu “*Tuyên bố một người mất tích*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 30/2022/QĐPH-DSST ngày 19 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1967**

HKTT và nơi ở: Số 2 ngách 71/66 phố T, phường P, quận B, thành phố H
(Bà P có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1961**

HKTT: Thôn X, xã X, Huyện Đ, tỉnh Q

Nơi ở trước khi bỏ nhà đi biệt tích: Số 2 ngách 71/66 phố T, phường P, quận B, thành phố H.

(Ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai cùng các lời khai tại Tòa án, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Phạm Thị P trình bày:

Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H vào ngày 24/3/1992.

Sau khi kết hôn, bà P và ông T chung sống với nhau tại địa chỉ Số 2 ngách 71/66 phố T, phường P, quận B, thành phố H, đây là nhà của bố mẹ đẻ bà P.

Quá trình vợ chồng chung sống được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã nhau, cuộc sống chung căng thẳng. Đến năm 2007, do mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, bà P và ông T đã sống ly thân nhau, thời gian đầu khi sống ly thân vợ chồng vẫn chung sống một nhà.

Đến tháng 5 năm 2007, ông T bỏ nhà đi đâu bà P và gia đình không biết, trước khi đi ông T cũng không nói gì với bà và gia đình. Bà P đã liên lạc hỏi thăm thông tin của ông T qua gia đình, bạn bè, người quen của ông T nhưng không ai biết tin tức gì của ông T, không biết ông đang làm gì, ở đâu.

Kể từ thời gian ông T bỏ nhà đi cho đến nay, chưa bao giờ ông T liên lạc hay về về thăm gia đình vợ con.

Nay bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích với ông T để làm căn cứ giải quyết ly hôn sau này.

- Về con chung: Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Mạnh T có 01 con chung là chị Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 27/9/1992. Chị N đã trưởng thành và có gia đình riêng.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và khoản nợ chung: Bà Phạm Thị P xác nhận bà và ông Nguyễn Mạnh T không có tài sản chung và nhà ở chung. Vợ chồng không cùng vay nợ ai và không cùng cho ai vay nợ.

***Tại phiên họp:** Người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với ông Nguyễn Mạnh T để làm căn cứ xin ly hôn sau này. Ngoài ra người yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự:**

- Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.
- Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 387, Điều 388 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Tòa án nhân dân quận B:

- Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự “Tuyên bố một người mất tích” của bà Phạm Thị P đối với ông Nguyễn Mạnh T.

- Tuyên bố ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1961; HKTT: Thôn X, xã X, Huyện Đ, tỉnh Q; Nơi ở trước khi bỏ nhà đi biệt tích: Số 2 ngách 71/66 phố T, phường P, quận B, thành phố H, mất tích kể từ ngày 01/6/2007.

- Bà Phạm Thị P phải chịu Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự .

- Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận B nhận định:

*** Về tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu về việc “Tuyên bố một người mất tích” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích có nơi ở trước khi bỏ nhà đi biệt tích tại số 2 ngách 71/66 phố T, phường P, quận B, thành phố H, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, thành phố H theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

*** Về nội dung:**

[1]. Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Mạnh T kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H vào ngày 24/3/1992.

Sau khi kết hôn, bà P và ông T chung sống với nhau tại địa chỉ Số 2 ngách 71/66 phố T, phường P, quận B, thành phố H, đây là nhà của bố mẹ đẻ bà P.

Quá trình vợ chồng chung sống được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã nhau, cuộc sống chung căng thẳng. Đến năm 2007, do mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, bà P và ông T đã sống ly thân nhau, thời gian đầu khi sống ly thân vợ chồng vẫn chung sống một nhà.

Đến tháng 5 năm 2007, ông T bỏ nhà đi đâu bà P và gia đình không biết, trước khi đi ông T cũng không nói gì với bà và gia đình. Bà P đã liên lạc hỏi thăm thông tin của ông T qua gia đình, bạn bè, người quen của ông T nhưng không ai biết tin tức gì của ông T, không biết ông đang làm gì, ở đâu.

Kể từ thời gian ông T bỏ nhà đi cho đến nay, chưa bao giờ ông T liên lạc hay về thăm gia đình vợ con, do vậy bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích với ông T để làm căn cứ giải quyết ly hôn sau này.

[2]. **Xét thấy:** Tòa án nhân dân quận B đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q để xác minh thông tin của ông Nguyễn Mạnh T tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và được cung cấp như sau:

[2.1]. Tại biên bản xác minh ngày 20/01/2022, Công an xã X, thị xã Đ, tỉnh Q cung cấp: Ông Nguyễn Mạnh T hiện nay không có thông tin lưu trú trên phần mềm cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia. Ông T đi đâu, ở đâu, địa phương không nắm bắt được.

[2.2]. Tại biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Văn G (con bác ruột ông Nguyễn Mạnh T); Địa chỉ: Thôn X, xã X, thị xã Đ, tỉnh Q thể hiện: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Phạm Thị P có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, còn việc có đăng ký kết hôn không thì ông G không nắm bắt được. Ông T, bà P sau khi tổ chức đám cưới xong không sinh sống tại địa phương, chỉ thỉnh thoảng về thăm gia đình một vài ngày rồi lại đi. Khoảng 13 năm nay, ông T không về thăm gia đình, không liên lạc qua điện thoại với gia đình.

Nay bà P yêu cầu tuyên bố ông T mất tích, gia đình không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Ông T và bà P có 01 con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do ông T và bà P không sinh sống tại địa phương nên ông G không nắm rõ về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng ông T và bà P.

[2.3] Tại công văn ngày 24/9/2021 của Công an phường P, quận B, thành phố H cung cấp cho Tòa án nhân dân quận B thể hiện: Ông Nguyễn Mạnh T có nơi ở trước khi bỏ nhà đi biệt tích: Số 2 ngách 71/66 phố T, phường P, quận B, thành phố H. Ông Nguyễn Mạnh T bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 5/2007 cho đến nay, hiện nay ông T ở đâu Công an phường không nắm được.

[3] Ngày 15/11/2021, Tòa án nhân dân quận B đã ra Quyết định số: 379/2021/QĐ-VDS và Thông báo số: 364/TB-VDS về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Mạnh T. Quyết định và Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Mạnh T của Tòa án nhân dân quận B đã thực hiện đầy đủ các biện pháp đăng báo và đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại các Điều 384, Điều 385 và Bộ luật tố tụng Dân sự, nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của ông Nguyễn Mạnh T.

Như vậy, việc bà Phạm Thị P yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với ông Nguyễn Mạnh T là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4]. Về Lệ phí giải quyết việc Dân sự: Bà Phạm Thị P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp theo biên lai số 0067483 ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

[5]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Dân sự, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định tại Điều 371; Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[6]. Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 388 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Phạm Thị P đối với ông Nguyễn Mạnh T

2. Tuyên bố ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1961; HKTT: Thôn X, xã X, Huyện Đ, tỉnh Q; Nơi ở trước khi bỏ nhà đi biệt tích: Số 2 ngách 71/66 phố T, phường P, quận B, thành phố H, mất tích từ ngày 01/6/2007.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp theo biên lai số 0067483 ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

4. *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:*

- Người yêu cầu giải quyết việc Dân sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết hợp lệ.

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- VKS nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường P, quận B, TP.H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thu Trang

